

THÔNG BÁO

V/v lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở hộ gia đình, cá nhân tại xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở hộ gia đình, cá nhân tại xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương với các nội dung sau:

1. Tên và địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có tài sản đấu giá:

1.1. Cơ quan có tài sản đấu giá:

- Tên cơ quan có tài sản đấu giá: UBND huyện Quảng Xương
- Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Quảng Xương, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá:

- Tên đơn vị: Phòng Tài nguyên-Môi trường huyện Quảng Xương.
- Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Quảng Xương, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

2.1. Tên tài sản:

- Quyền sử dụng đất tại MBQH số 23/UBND-TNMT ngày 29/3/2019 thuộc xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương.

2.2. Số lượng:

- Tổng diện tích đất tổ chức đấu giá là 16.318,4 m², gồm 84 lô đất.

2.3. Chất lượng:

- Dự kiến tiền sử dụng đất tối thiểu thu được là: **90.953.120.000** đồng (*Chín mươi tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*).

2.4. Địa điểm, vị trí:

Các lô đất đưa ra đấu giá tại MBQH số 23/UBND-TNMT ngày 29/3/2019 thuộc xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, có giới hạn như sau:

- MBQH số 23/UBND-TNMT ngày 29/3/2019:

- + Phía Đông: Giáp đất nông nghiệp.
- + Phía Tây: Giáp đường giao thông.

- + Phía Nam: Giáp khu dân cư hiện trạng.
- + Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp.

3. Mục đích, hình thức giao đất, thời gian sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở;
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;
- Thời gian sử dụng đất: Lâu dài.

4. Hình thức đấu giá:

- Đấu giá theo 01m² đất để tính QSD đất tại MBQH khu dân cư xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương (MBQH số 23/UBND-TNMT ngày 29/3/2019 thuộc xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương) để làm nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân.

- Đấu giá theo hình thức bỏ phiếu kín, đấu 01 (một) vòng duy nhất, khách hàng bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu của tổ chức bán đấu giá, khi hết người đấu giá bỏ phiếu tổ chức đấu giá mở thùng phiếu kiểm tra, công bố mức giá trả cao nhất và người trúng đấu giá (là người trả giá cao nhất của lô đất đó) của từng lô đất. Lô đất có người trúng đấu giá là lô đất phải có tối thiểu hai phiếu trả giá bằng hoặc cao hơn giá khởi điểm.

- Trường hợp có từ 02 khách hàng trở lên trả giá cao nhất bằng nhau. Đấu giá viên sẽ tổ chức 01 vòng đấu giá bổ sung. Bước giá cho vòng đấu giá bổ sung là 1% cộng với mức giá trả cao nhất của vòng 1. Giá khởi điểm của vòng đấu giá bổ sung sẽ là mức giá trả cao nhất của vòng đấu trước đó. Nếu sau vòng đấu giá bổ sung mà vẫn có từ 02 khách hàng trở lên trả giá cao nhất bằng nhau thì đấu giá viên cho tiến hành bốc thăm để chọn khách hàng trúng đấu giá.

5. Giá khởi điểm để đấu giá:

Theo Quyết định số 2792 /QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của UBND huyện Quảng Xương về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá QSD đất 84 lô đất tại MBQH số 23/UBND-TNMT ngày 29/3/2019 thuộc xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, cụ thể như sau:

Stt	Tên lô	Tên khu	Tên MBQH	Diện tích 1 lô	Số lô	Tổng diện tích	Giá khởi điểm(đồng /m2)	Thành tiền (đồng)
1	Lô 1 và lô 4	CLLK 01	23/UBND -TNMT ngày 29/3/2019	110	2	220,0	6.800.000	1.496.000.000
2	Lô 2 và lô 3			110	2	220,0	6.200.000	1.364.000.000
3	Lô 5 và lô 8			121	2	242,0	5.800.000	1.403.600.000
4	Lô 7 và lô 6			121	2	242,0	5.400.000	1.306.800.000
5	Lô 1	CLLK 02	29/3/2019	143	1	143,0	5.800.000	829.400.000
6	Từ lô 2 tới lô 9			110	8	880,0	5.400.000	4.752.000.000

Stt	Tên lô	Tên khu	Tên MBQH	Diện tích 1 lô	Số lô	Tổng diện tích	Giá khởi điểm(đồng /m2)	Thành tiền (đồng)
7	Lô 10	CLLK 02	23/UBND -TNMT ngày 29/3/2019	158,4	1	158,4	5.800.000	918.720.000
8	Lô 11			144	1	144,0	6.800.000	979.200.000
9	Từ lô 12 tới lô 19			100	8	800,0	6.200.000	4.960.000.000
10	Lô 20			130	1	130,0	6.800.000	884.000.000
11	Lô 1	CLLK 03		125	1	125,0	6.800.000	850.000.000
12	Từ lô 2 tới lô 9			125	8	1.000,0	5.400.000	5.400.000.000
13	Lô 10			272	1	272,0	5.400.000	1.468.800.000
14	Từ lô 11 tới lô 14			125	4	500,0	5.400.000	2.700.000.000
15	Từ lô 1 tới lô 4	CLLK 04		125	4	500,0	5.400.000	2.700.000.000
16	Lô 5			119,5	1	119,5	5.800.000	693.100.000
17	Lô 6			125	1	125,0	5.800.000	725.000.000
18	Từ lô 7 tới lô 10			125	4	500,0	5.400.000	2.700.000.000
19	Lô 1	NV1		347	1	347,0	6.500.000	2.255.500.000
20	Từ lô 2 tới lô 8			200	7	1.400,0	5.400.000	7.560.000.000
21	Lô 9			200	1	200,0	5.800.000	1.160.000.000
22	Lô 1	NV2		250	1	250,0	5.400.000	1.350.000.000
23	Từ lô 2 tới lô 4			250	3	750,0	5.000.000	3.750.000.000
24	Lô 5			250	1	250,0	5.400.000	1.350.000.000
25	Lô 1	BT1		325,5	1	325,5	6.500.000	2.115.750.000
26	Lô 2			300	1	300,0	6.000.000	1.800.000.000
27	Lô 3			300	1	300,0	6.500.000	1.950.000.000
28	Lô 1 và lô 3	BT2		481,2 5	2	962,5	6.500.000	6.256.250.000
29	Lô 2			412,5	1	412,5	6.000.000	2.475.000.000
30	Từ lô 4 tới lô 8			375	5	1.875,0	5.000.000	9.375.000.000

Stt	Tên lô	Tên khu	Tên MBQH	Diện tích 1 lô	Số lô	Tổng diện tích	Giá khởi điểm(đồng /m2)	Thành tiền (đồng)
31	Lô 9	BT2	23/UBND	375	1	375,0	5.400.000	2.025.000.000
32	Lô 10		-TNMT	375	1	375,0	5.400.000	2.025.000.000
33	Từ lô 11 tới lô 15		ngày 29/3/2019	375	5	1.875,0	5.000.000	9.375.000.000
					84	16.318,4		90.953.120.000

6. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá;
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản: Có tối thiểu 01 đấu giá viên, có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất;

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp: Thực hiện theo Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 và thông tư số 48/2015/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính (Mức thù lao dịch vụ đấu giá sử dụng để đánh giá không bao gồm phần giá trị 1% trên phần chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm quy định tại phụ lục số 02 ban hành kèm Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính; giá trị 1% trên phần chênh lệch này được cộng khi ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản);

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ tư pháp công bố;
- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của tổ chức đấu giá tài sản: Bản sao chứng thực quyết định thành lập, đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động, có ngành nghề kinh doanh phù hợp theo quy định của pháp luật, hồ sơ kê khai năng lực của đội ngũ đấu giá viên, nhân viên của tổ chức đấu giá tài sản.

7. Phương pháp đánh giá để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Sử dụng phương pháp chấm điểm cho từng tiêu chí theo thang điểm 10 để đánh giá. Tổ chức đấu giá tài sản được chọn là tổ chức có tổng điểm cao nhất trong số các tổ chức nộp hồ sơ tham gia. Trường hợp có từ 2 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có cùng tổng điểm cao nhất thì Phòng Tài nguyên-Môi trường xem xét, trình người có thẩm quyền quyết định lựa chọn.

- Giải quyết kiến nghị, thắc mắc: Căn cứ theo quy định của Luật đấu giá và Luật đấu thầu.

8. Thành phần hồ sơ nộp đăng ký tham gia:

- Đơn đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản (bản chính) (kèm theo phương án đấu giá).

- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực, hồ sơ chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, chứng minh năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

9. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Trong thời hạn 3 ngày làm việc (kể từ ngày đăng thông báo).

- Địa điểm: Tại Phòng Tài nguyên-Môi trường huyện Quảng Xương. (Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Quảng Xương, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa).

- Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết để đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (B/c);
- Các PCT UBND huyện;
- Công TT điện tử UBND huyện;
- Các cá tổ chức, đơn vị liên quan;
- Lưu VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Khả Hằng